

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213, Điều 361 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 90/2024/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, người nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đới Xuân H - sinh năm 1978
2. Chị Đỗ Thị H1 – sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đới Xuân H và chị Đỗ Thị H1 kết hôn với nhau năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và không quan tâm, không còn tình cảm với nhau. Vì vậy, anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy vợ chồng anh, chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 và Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Anh Đới Xuân H và chị Đỗ Thị H1 có 03 con chung là cháu Đới Đỗ Anh Huy - sinh ngày 01/10/2007, cháu Đới Đỗ Huy H3 - sinh ngày 26/01/2010 và cháu Đới Đỗ Ngọc H2 - sinh ngày 17/4/2016. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Huy và cháu H3 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu H2 cho

chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên, hai bên không pH cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Xét việc thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đới Xuân H và chị Đỗ Thị H1 thuộc trường hợp pH nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, nên anh chị thỏa thuận anh Đới Xuân H nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đới Xuân H và chị Đỗ Thị H1.

- Về con chung: Anh, chị có 03 con chung là Đới Đỗ Anh Huy - sinh ngày 01/10/2007, Đới Đỗ Huy H3 sinh ngày - 26/01/2010 và Đới Đỗ Ngọc H2 - sinh ngày 17/4/2016. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Huy và cháu H3 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu H2 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên, hai bên không pH cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Anh Đới Xuân H nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số 0001236 ngày 29/11/2024 tại chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sầm Sơn (anh H đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS TP Sầm Sơn;
- UBND P. T, TP Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng